

Ghép mỗi thuật ngữ với định nghĩa đúng.

o o o o

Ứng dụng Máy tính để bàn (Desktop Application)		Được thiết kế để thực hiện nhiều chức năng khác nhau.
Ứng dụng (Application)		
Ứng dụng (App)		Được thiết kế cho một mục đích và một chức năng duy nhất. Phiên bản nhẹ của ứng dụng phần mềm thường được thiết kế để chạy trên điện thoại thông minh và máy tính bảng, nhưng có một số cũng chạy trên máy tính xách tay.
		Phải được cài đặt trên máy tính trước khi nó có thể chạy.

Những thiết bị nào sau đây là thiết bị ngoại vi? (Chọn Yes nếu đáp án đúng và No nếu đáp án sai)

o o o o

	Yes	No
Chuột (mouse)	☐	☐
Bàn phím (keyboard)	☐	☐
Máy ảnh (camera)	☐	☐
Máy in (printer)	☐	☐
Màn hình cảm ứng (touchscreen)	☐	☐
Máy tính bảng (tablet)	☐	☐
Điện thoại thông minh (smartphone)	☐	☐

Phương pháp nào sau đây được sử dụng để khởi động ứng dụng đã cài đặt trên máy tính để bàn? (Chọn Yes nếu đáp án đúng và No nếu đáp án sai)

o o o o

	Yes	No
Nhấp chuột phải vào biểu tượng của chương trình trên thanh Taskbar và chọn Open.	☐	☐
Nhấp đúp chuột vào biểu tượng lối tắt của chương trình trên màn hình nền (Desktop).	☐	☐
Chọn tất cả các biểu tượng lối tắt trên màn hình và nhấn Enter trên bàn phím.	☐	☐

Vị trí nào sau đây là nơi tốt nhất để sạc pin điện thoại thông minh?

o o o o

	Yes	No
Trên bề mặt phẳng, nơi không có thức ăn, chất lỏng hoặc nhiệt độ quá cao.	☐	☐
Dưới chân của một chiếc giường.	☐	☐
Trên sàn nhà bằng cách sử dụng bộ sạc của người lạ.	☐	☐

Tùy chọn nào sau đây là những cách có thể sử dụng để kết nối máy tính bảng (Tablet) với Internet? (Chọn tất cả các đáp án đúng)

o o o o

Sử dụng kết nối wifi công cộng.

Cắm cáp ethernet vào thiết bị và tường.

Sử dụng gói dữ liệu từ nhà cung cấp dịch vụ di động.

Ghép mỗi thuật ngữ với định nghĩa đúng.

o o o o

Quyền riêng tư (Privacy)



Cộng đồng kỹ thuật số (Digital Community)



Trò đùa (Trolling)



Cố ý quấy rối người khác bằng cách đăng trực tuyến bình luận xúc phạm, không liên quan hoặc có hại.

Mức độ bảo vệ mà người dùng có được khi sử dụng Internet, đặc biệt là về dữ liệu riêng tư hoặc dữ liệu nhạy cảm.

Một nhóm người giao tiếp bằng cách sử dụng Internet, thường là với mục đích hoặc mối quan tâm chung.

Một công dân kỹ thuật số tiêu cực (negative digital citizen) có thể làm gì?

o o o o

Viết bình luận gây tổn thương về ai đó trực tuyến.

Báo với một người lớn về việc bị bắt nạt trên mạng.

Bảo vệ thông tin nhạy cảm hoặc thông tin cá nhân trong khi sử dụng Internet.

Bạn nhận được email từ một người gửi không xác định nói rằng bạn đã giành được giải thưởng và yêu cầu bạn trả lời kèm theo tên, địa chỉ và số điện thoại của bạn. Điều an toàn nhất để làm tiếp theo là gì?

o o o o

Nói với một người lớn rằng bạn đã nhận được một email giống như một trò lừa đảo.

Trả lời người gửi với thông tin được yêu cầu.

Trả lời người gửi bằng một tin nhắn yêu cầu thêm thông tin.

Tùy chọn nào sau đây là ĐÚNG? (Chọn Yes nếu đáp án đúng và No nếu đáp án sai)

o o o o

	Yes	No
Trực tuyến là mãi mãi.	☐	☐
Bạn có thể xóa vĩnh viễn các tin nhắn độc hại hoặc các bài đăng trên mạng xã hội khỏi internet.	☐	☐
Thông tin cá nhân như địa chỉ và số điện thoại không nên được đăng trực tuyến.	☐	☐
Bạn nên gửi tin nhắn riêng cho bạn cùng lớp mật khẩu của mình trong trường hợp bạn quên mật khẩu.	☐	☐

Ghép mỗi thuật ngữ với định nghĩa đúng.

o o o o

Trang Web (Web Page)		Thu thập thông tin về một chủ đề.
Công cụ tìm kiếm (Search Engine)		Một chương trình hoặc phần mềm được sử dụng để tìm kiếm thông tin, thường là trên world wide web
Nghiên cứu (Research)		Tài liệu siêu văn bản có thể được hiển thị bằng trình duyệt web.

Bạn có thể tìm thấy URL của một trang web ở đâu để có thể sao chép và dán?

o o o o

- Một tab mới
- Trong thanh địa chỉ
- Một cửa sổ mới

Bạn có thể sử dụng thông tin nào để kiểm tra độ tin cậy của một trang web? (Chọn tất cả các đáp án đúng)

o o o o

- Tiêu đề (Title)
- Cách trình bày (Layout)
- Ngày (Date)
- Tác giả (Author)

Mục đích của việc sử dụng **dấu trang/mục yêu thích (bookmarks/favorites)** là gì?

o o o o

Nó giúp việc in URL của một trang web trở nên dễ dàng hơn.

Đây là một cách nhanh chóng để lưu URL và quay lại trang web sau.

Đó là cách tốt nhất để chia sẻ URL với bạn cùng lớp hoặc giáo viên.

Tùy chọn nào sau đây là ví dụ về một **ứng dụng web (web application)** là gì?

o o o o

Trang web của một trường học.

Một chương trình email như Gmail, Yahoo, Hotmail.

Một trò chơi được tải xuống trên máy tính để bàn.

Ghép mỗi thuật ngữ với định nghĩa đúng.

o o o o

Tài liệu (Document)



Định dạng (Formatting)



Phông chữ (Font)



Hình ảnh (Image)



Trình chiếu (Presentation)



Một loại tập tin được tạo bởi một phần mềm ứng dụng; có thể được thao tác bởi ứng dụng đó

Một phần mềm được sử dụng để hiển thị thông tin trong trình chiếu

Cách thông tin sẽ được trông như thế nào trên bản in hoặc hiển thị trên màn hình

Một hình ảnh hoặc đồ họa được lưu trữ dưới dạng điện tử

Một tập hợp các ký tự kiểu chữ hoặc văn bản có thể in hoặc hiển thị được; xác định hình dạng, kích thước và sự xuất hiện của các chữ cái, số và các ký tự đặc biệt

Trong tình huống nào thì một tài liệu (document) sẽ hữu ích hơn một bản trình chiếu (presentation)?

o o o o

Phát biểu trước khán giả.

Viết một bài luận cho trường học.

Gửi tin nhắn văn bản cho một nhóm người.

o o o o

Backspace/Delete



Enter/Return



Caps Lock



Tab



Esc



Một phím trên bàn phím dùng để xóa bất kỳ ký tự nào trước / sau vị trí hiện tại của con trỏ

Một phím trên bàn phím dùng để đưa con trỏ đến đầu dòng tiếp theo; cũng có thể được sử dụng để thực hiện một lệnh hoặc hoạt động

Một phím trên bàn phím dùng để di chuyển giữa các mục hoặc di chuyển về phía trước 5 ký tự (tùy thuộc vào nhiệm vụ)

Một phím ở trên cùng bên trái của bàn phím máy tính; cho phép người dùng hủy bỏ hoặc đóng một hoạt động

Một phím trên bàn phím dùng để máy tính có thể nhập các chữ cái viết hoa liên tục

Lời chào nào dưới đây sẽ thích hợp nhất khi học sinh gửi email cho người bạn thân nhất của họ?

o o o o

Có phải là Xuân không? (Is this Xuan?)

Thưa giáo sư, (Dear Professor,)

Chào! Thế nào rồi? (Hey! How's it going?)

Tùy chọn nào sau đây là ví dụ về **truyền thông kỹ thuật số (digital communication)**? (Chọn tất cả các đáp án đúng)

o o o o

Trò chuyện video (video chat)
Thư viết tay được gửi qua đường bưu điện
Thư điện tử (email)

Hình thức giao tiếp kỹ thuật số hiệu quả nhất để liên hệ với bộ phận hỗ trợ khách hàng và đặt câu hỏi là gì?

o o o o

Trò chuyện trực tiếp (Live Chat)
Hội nghị truyền hình (Video Conferencing)
Viết một bức thư (Write a Letter)

Ghép mỗi thuật ngữ với định nghĩa đúng.

o o o o

Người nhận (Recipient)		Nếu chủ đề của email bằng một vài từ.
Lời chào (Greeting)		
Nội dung thư (Message Body)		Nơi bạn nhập thông điệp thực sự bạn muốn gửi
Dòng chủ đề (Subject Line)		Người nhận thư (địa chỉ email bạn nhập vào trường To)
		Điều đầu tiên được đọc trong một cuộc giao tiếp; có thể không chính thức hoặc trang trọng tùy thuộc vào đối tượng

Những ví dụ nào dưới đây là các ý kiến? (Chọn Yes nếu đáp án đúng và No nếu đáp án sai)

o o o o

	Yes	No
Có 24 giờ trong một ngày.	☐	☐
Nhảy dù rất nguy hiểm.	☐	☐
Thật là một ngày tuyệt vời.	☐	☐

Tùy chọn nào sau đây là một thành phần quan trọng của **cộng tác kĩ thuật số (digital collaboration)**?

o o o o

Đặt mục tiêu mà tất cả các thành viên trong nhóm đều hiểu.

Có ai đó trong nhóm nói cho mọi người biết phải làm gì.

Biết nhiều hơn bất cứ ai khác trong nhóm.

Tùy chọn nào dưới đây **KHÔNG** phải là mục tiêu của sự cộng tác? (Chọn tất cả các đáp án đúng)

o o o o

Thuyết phục mọi người đồng ý với ý kiến của bạn.

Giữ kín ý tưởng và kiến thức riêng của mọi người.

Làm việc cùng nhau để đạt được một kết quả chung.

Chia sẻ ý tưởng và kiến thức.

Ghép mỗi thuật ngữ với định nghĩa đúng.

o o o o

Screentime



Dữ liệu Cá nhân (Personal Data)



Mật khẩu (Password)



Tư thế (Posture)



Các hoạt động được thực hiện trước màn hình, như TV hoặc máy tính.

Thông tin có thể được sử dụng để xác định một người, chẳng hạn như địa chỉ đường phố và số điện thoại.

Vị trí và cách chúng ta giữ đầu, cổ, lưng và cột sống khi đứng, ngồi hoặc nằm.

Một chuỗi ký tự được sử dụng để xác minh danh tính của người dùng trong quá trình xác thực.

Tùy chọn nào sau đây là phù hợp giúp bảo mật kĩ thuật số? (Chọn Yes nếu đáp án đúng và No nếu đáp án sai)

o o o o

	Yes	No
Không chia sẻ mật khẩu với người khác.	☐	☐
Lưu trữ mật khẩu trên máy tính.	☐	☐
Sử dụng một mật khẩu khác nhau cho mỗi tài khoản.	☐	☐
Nói cho ai đó biết mật khẩu của bạn để họ cũng có thể sử dụng chúng.	☐	☐

Điều nào sau đây có thể làm hỏng máy tính xách tay? (Chọn tất cả các đáp án đúng)

o o o o

- ☐ Di chuyển máy tính xách tay bằng cách xách màn hình.
- ☐ Để máy tính xách tay trong xe quá nóng hoặc quá lạnh.
- ☐ Sử dụng túi đựng máy tính xách tay có đệm với dây đeo để giữ cố định máy tính xách tay.

Tùy chọn nào sau đây là **phù hợp để trở thành một người bạn trực tuyến**?

o o o o

- ☐ Một người bạn cùng lớp mà bạn đi học cùng với người bạn đó và chơi trò chơi trực tuyến vào cuối tuần.
- ☐ Ai đó gửi tin nhắn trong ứng dụng yêu cầu bạn chia sẻ thông tin cá nhân về bản thân.
- ☐ Một người nổi tiếng trên Internet, như vlogger hoặc danh nhân.

Tùy chọn nào sau đây là ví dụ về **thiết bị đầu vào được tích hợp sẵn** trên máy tính?

o o o o

Tai nghe (Headphones)

Màn hình cảm ứng (Touchscreen)

Chuột (Mouse)

Ghép mỗi thuật ngữ với định nghĩa đúng.

o o o o

Điện thoại thông minh (Smartphone)

Máy tính để bàn (Desktop Computer)

Máy tính bảng (Tablet)

Máy tính tất cả trong một (All-in-One Computer)

Máy tính xách tay (Laptop Computer)

Máy tính cá nhân đặt trên hoặc gần bàn làm việc và được sử dụng tại một vị trí duy nhất do yêu cầu về kích thước và nguồn điện.

Một máy tính di động được sử dụng ở nhiều địa điểm. Nguồn điện từ pin hoặc nguồn điện AC.

Điện thoại thông minh thường có màn hình cảm ứng, khả năng kết nối Internet và hệ điều hành.

Một thiết bị di động có kích thước trung gian giữa máy tính xách tay và điện thoại di động, thường có màn hình cảm ứng và khả năng kết nối Internet (Nó có thể có hoặc không có quyền truy cập vào mạng di động).

Một máy tính với các thành phần máy tính để bàn trong một đơn vị riêng lẻ, kèm theo (thay vì một tháp máy tính riêng biệt với màn hình hiển thị).